

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 2

MÔN: TIẾNG ANH 7 ENGLISH DISCOVERY



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PRONUNCIATION

*Choose the word whose underlined part is pronounced differently.*1. A. believe B. sing C. film D. middle-aged2. A. action B. fantasy C. cartoon D. ballet*Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.*

3. A. horror B. cartoon C. comics D. concert

4. A. science B. salsa C. review D. comics

5. A. romantic B. comedy C. fantasy D. teenager

II. GRAMMAR AND VOCABULARY

Choose the best option A, B, C or D to complete the sentences.

6. Linh: When _____ you start school?

An: I _____ school at 7.00 a.m.

A. do- starts B. does-start C. does-starts D. do-start

7. I _____ watch horror films. They are not my favourite type.

A. always B. sometimes C. never D. often

8. I often watch _____ films because I like love stories.

A. romantic B. horror C. action D. sci-fi

9. My sisters love watching _____, like *Tom and Jerry*.

A. comedies B. comics C. cartoons D. action films

10. I want to learn to play the _____.

A. rock B. comics C. judo D. violin

11. He is a (an) _____. He just lies around, eating chips and watching TV all day long.

A. teenager B. couch potato C. adult D. kid

12. _____, let's go! We're going to be late.

A. Hold on B. Come on C. Not right now D. To be honest

13. Linh _____ chocolate milk.

A. like B. likes C. be like D. not like

14. My: Why _____ you ever _____ to the cinema?

An: Because I like watching films on TV.

A. do- go B. does- go C. don't- go D. doesn't- go

15. The _____ says there will be rain.

A. reality show B. weather forecast C. review D. celebrity

16. Linh: Minh can play the piano.

Chi: Wow, he's _____!

- A. terrible B. right C. awesome D. a big fan

Complete the text with the correct form of the verbs in brackets.

I often (17) _____ (go) to the cinema with my friends at the weekend. We (18) _____ (not go) in the evenings because we (19) _____ (do) our homework then. Our teacher (20) _____ (not happy) because we sometimes (21) _____ (give) homework late. At the cinema, we usually (22) _____ (watch) action films because they're exciting. I like romantic films, but my best friend (23) _____ (not like) them, so sometimes I (24) _____ (watch) romantic films on TV at home. It's good because my sister often (25) _____ (watch) them with me. It's always nice to watch a film with someone else!

III. READING

Read the article and decide which statement is True (T), False (F) or Not Given (NG).

Vinh has an older sister. Her name is Phuong. They are close, but they have different hobbies. Vinh likes playing computer games and usually plays PlayStation every night, when he has free time. He also watches many films. He is passionate about action movies, especially "Furious 7" and "The Avengers". Vinh wants to meet the film characters in real life, because they are strong and awesome. However, his sister Phuong doesn't like the same thing. She paints and draws pictures at home, her paintings are very beautiful. She is interested in classical music and never misses a concert at school. Her dream is meeting the Italian singer Andrea Bocelli when she grows up. She says action films are terrible, and she doesn't understand why many people like them. She is more into romantic movies, so her brother Vinh and she seldom watch movies together.

26. Vinh's hobby is playing PlayStation in his free time.
 27. "The Avengers" is a science-fiction film that Vinh is passionate about.
 28. Phuong likes painting pictures in her house's backyard.
 29. Andrea Bocelli is an Italian.
 30. Phuong and Vinh never see a film together.

Read the article and fill in the blanks with NO MORE THAN 3 WORDS OR A NUMBER.

It is no doubt that Internet use increases rapidly every day, and it offers numerous digital radio stations - about 20, 000 from all over the world. But still, around 67% of people prefer listening to old-fashioned radios each week. What are the reasons? The first reason is technology. Internet radios are often very expensive, while traditional ones are not. They also need to have an Internet connection to work well. That is very difficult for the middle-aged and pensioners to use radios in their car, at home or even at work. The second reason is that listening to the radio makes people feel good. A recent survey shows that teenagers like listening to old-fashioned radios because they feel like they have a friend talking to them. For older people, they feel like the presenters are with them in the car or at their home, talking about things and places older listeners are familiar

with. Traditional radios also have suitable content for both adults and children. That is why many people choose old-fashioned radios.

31. The Internet offers about _____ digital radio stations across the globe.

32. Internet radios need technology to work, but _____ radios do not.

33. Listening to traditional radios also makes people _____.

34. Teenagers feel like they have a _____ when they listen to traditional radios.

35. Traditional radio stations are suitable for both _____.

V. WRITING

Use the word in capitals to rewrite the sentences. Do not change the given word.

36. My brother is a big fan of science fiction films. (PASSIONATE)

→ My brother _____.

37. I am not interested in classical music. (INTERESTING)

→ I don't think _____.

38. I think it is relaxing to go shopping for clothes. (RELAXED)

→ I feel _____.

39. I don't know what Tom does in his free time. (IDEA)

→ I have _____.

40. I get excited when I listen to rock music. (EXCITING)

→ I think _____.

-----THE END-----

HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. A	2. C	3. B	4. C	5. A
6. D	7. C	8. A	9. C	10. D
11. B	12. B	13. B	14. C	15. B
16. C	17. go	18. don't go	19. do	20. isn't happy
21. give	22. watch	23. doesn't like	24. watch	25. watches
26. True	27. False	28. Not Given	29. True	30. False
31. 20, 000	32. traditional	33. feel good	34. friend	35. adults and children

36. My brother is passionate about science fiction films.

37. I don't think classical music is interesting.

38. I feel relaxed when I go shopping for clothes.

39. I have no idea what Tom does in his free time.

40. I think (listening to) rock music is exciting.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. A

believe /br'i:li:v/

sing /sɪŋ/

film /fɪlm/

middle-aged /,mɪdl 'eɪdʒd/

Phần được gạch chân ở phương án A được phát âm /i:/, các phương án còn lại được phát âm /ɪ/.

Chọn A.

2. C

action /'ækjʌn/

fantasy /'fæntəsi/

cartoon /kɑ: 'tu:n/

ballet /'bæleɪ/

Phần được gạch chân ở phương án C được phát âm /ɑ:/, các phương án còn lại được phát âm /æ/.

Chọn C.

3. B

horror /'hɒrə(r)/

cartoon /kɑ: 'tu:n/

comics /'kɒmɪk/

concert /'kɒnsət/

Phương án B có trọng âm 2, các phương án còn lại có trọng âm 1.

Chọn B.

4. C

science /'saɪəns/

salsa /'sælsə/

review /rɪ'vjuː/

comics /'kɒmɪk/

Phương án C có trọng âm 2, các phương án còn lại có trọng âm 1.

Chọn B.

5. A

romantic /rəʊ'mæntɪk/

comedy /'kɒmədi/

fantasy /'fæntəsi/

teenager /'tiːneɪdʒə(r)/

Phương án A có trọng âm 2, các phương án còn lại có trọng âm 1.

Chọn B.

6. D

Thì hiện tại đơn được dùng để diễn tả sự việc xảy ra đều đặn như lịch trình, thời khóa biểu.

Công thức thì hiện tại đơn:

- Câu hỏi: Wh-word + do you + V(nguyên thể)?

- Câu khẳng định: I + V(nguyên thể).

Linh: When **do** you start school?*(Khi nào bạn bắt đầu giờ học?)*An: I **start** school at 7.00 a.m.*(Tôi bắt đầu giờ học lúc 7 giờ sáng.)*

Chọn D.

7. C

Trạng từ chỉ tần suất:

always: *luôn luôn*sometimes: *thỉnh thoảng*never: *không bao giờ*often: *thông thường*I **never** watch horror films. They are not my favourite type.*(Tôi không bao giờ xem phim kinh dị. Chúng không phải là thể loại yêu thích của tôi.)*

Chọn C.

8. Aromantic (adj): *lãng mạn*horror (n): *kinh dị*

action (n): *hành động*

sci-fi (n): *khoa học giả tưởng*

I often watch **romantic** films because I like love stories.

(Tôi thường xem phim lãng mạn vì tôi thích những câu chuyện về tình yêu.)

Chọn A.

9. C

comedies (n): *hài kịch*

comics (n): *truyện tranh*

cartoons (n): *phim hoạt hình*

action films (n): *phim hành động*

My sisters love watching **cartoons**, like *Tom and Jerry*.

(Em gái tôi thích xem phim hoạt hình, như Tom và Jerry.)

Chọn C.

10. D

rock (n): *nhạc rock*

comics (n): *truyện tranh*

judo (n): *võ judo*

violin (n): *đàn vĩ cầm*

I want to learn to play the **violin**.

(Tôi muốn học chơi đàn vĩ cầm.)

Chọn D

11. B

teenager (n): *thanh thiếu niên 13 – 19 tuổi*

couch potato (n): *người lười biếng*

adult (n): *người lớn/ người trưởng thành*

kid (n): *trẻ con*

He is a (an) **couch potato**. He just lies around, eating chips and watching TV all day long.

(Anh ấy là một người lười biếng. Anh ấy chỉ nằm, ăn khoai tây chiên và xem tivi suốt cả ngày.)

Chọn B.

12. B

Hold on: *Chờ đã*

Come on: *Thôi nào*

Not right now: *Không phải ngay lúc này*

To be honest: *Thật lòng thì*

Come on, let's go! We're going to be late.

(Thôi nào, chúng mình đi thôi! Chúng ta sắp muộn rồi.)

Chọn B.

13. B

Thì hiện tại đơn được dùng để diễn tả sở thích.

Cấu trúc dạng khẳng định: S (số ít) + V-s/-es

Linh **likes** chocolate milk.

(Linh thích sữa sô-cô-la.)

Chọn B.

14. C

Câu trả lời ở thì hiện tại đơn nên câu hỏi cũng dùng thì hiện tại đơn.

Cấu trúc: Wh-word + do(n't) + you + V (nguyên thể)?

My: Why **don't** you ever **go** to the cinema?

(Vì sao bạn không bao giờ đi xem phim?)

An: Because I like watching films on TV.

(Vì tôi thích xem phim trên tivi.)

Chọn C.

15. B

reality show (n): *chương trình thực tế*

weather forecast (n): *dự báo thời tiết*

review (n): *bình luận/ đánh giá/ nhận xét*

celebrity (n): *người nổi tiếng*

The **weather forecast** says there will be rain.

(Dự báo thời tiết nói rằng sẽ có mưa.)

Chọn B.

16. C

terrible (adj): *kinh khủng*

right (adj): *đúng đắn/ thích hợp*

awesome (adj): *tuyệt vời*

a big fan (n): *người hâm mộ nhiệt tình*

Linh: Minh can play the piano.

(Minh có thể chơi đàn dương cầm.)

Chi: Wow, he's **awesome!**

(Chà, anh ấy thật tuyệt vời!)

Chọn C.

(17) Thì hiện tại đơn, câu khẳng định, chủ ngữ "I" => động từ giữ nguyên

I often (17) **go** to the cinema with my friends at the weekend.

(Tôi thường đi xem phim với bạn vào cuối tuần.)

Đáp án: go

(18) Thì hiện tại đơn, câu phủ định, chủ ngữ "we" => don't + động từ giữ nguyên

We (18) **don't go** in the evenings...

(Chúng tôi không đi vào buổi tối...)

Đáp án: don't go

(19) Thì hiện tại đơn, câu khẳng định, chủ ngữ "we" => động từ giữ nguyên

...because we (19) **do** our homework then.

(vì chúng tôi làm bài tập về nhà vào lúc đó.)

Đáp án: do

(20) Thì hiện tại đơn, câu phủ định với động từ "be", chủ ngữ "teacher" số ít => isn't

Our teacher (20) **isn't** happy...

(Giáo viên của chúng tôi không vui...)

Đáp án: isn't

(21) Thì hiện tại đơn, câu khẳng định, chủ ngữ "we" => động từ giữ nguyên

because we sometimes (21) **give** homework late.

(vì chúng tôi thỉnh thoảng nộp bài tập về nhà muộn.)

Đáp án: give

(22) Thì hiện tại đơn, câu khẳng định, chủ ngữ "we" => động từ giữ nguyên

At the cinema, we usually (22) **watch** action films because they're exciting.

(Ở rạp chiếu phim, chúng tôi xem phim hành động vì chúng rất thú vị.)

Đáp án: watch

(23) Thì hiện tại đơn, chủ ngữ "sister" số ít => động từ "watch" thêm -es.

It's good because my sister often (25) **watches** them with me.

(Thật tốt vì chị gái thường xem chúng với tôi.)

Đáp án: watches

Đoạn văn hoàn chỉnh:

I often (17) **go** to the cinema with my friends at the weekend. We (18) **don't go** in the evenings because we (19) **do** our homework then. Our teacher (20) **isn't happy** because we sometimes (21) **give** homework late. At the cinema, we usually (22) **watch** action films because they're exciting. I like romantic films, but my best friend (23) **doesn't like** them, so sometimes I (24) **watch** romantic films on TV at home. It's good because my sister often (25) **watches** them with me. It's always nice to watch a film with someone else!

Tạm dịch:

Tôi thường đi xem phim với bạn bè của tôi vào cuối tuần. Chúng tôi không đi vào buổi tối vì lúc đó chúng tôi làm bài tập về nhà. Giáo viên của chúng tôi không hài lòng vì đôi khi chúng tôi nộp bài tập về nhà muộn. Ở rạp chiếu phim, chúng tôi thường xem phim hành động vì chúng thú vị. Tôi thích những bộ phim lãng mạn,

nhưng người bạn thân nhất của tôi không thích chúng, vì vậy thỉnh thoảng tôi xem những bộ phim lãng mạn trên TV ở nhà. Thật tốt vì chị gái tôi thường xem chúng với tôi. Thật tuyệt khi xem phim với người khác!

Tạm dịch bài đọc:

Vinh có một chị gái. Chị ấy tên là Phương. Họ thân thiết, nhưng họ có những sở thích khác nhau. Vinh thích chơi game trên máy tính và thường chơi PlayStation mỗi tối, khi rảnh rỗi. Bạn ấy cũng xem nhiều phim. Bạn ấy rất đam mê phim hành động, đặc biệt là “Furious 7” và “The Avengers”. Vinh muốn gặp các nhân vật trong phim ngoài đời, vì họ rất mạnh mẽ và tuyệt vời. Tuy nhiên, chị gái của bạn ấy, Phương không thích điều tương tự. Chị ấy tô và vẽ những bức tranh ở nhà, những bức tranh của chị ấy rất đẹp. Chị ấy thích âm nhạc cổ điển và không bao giờ bỏ lỡ một buổi hòa nhạc ở trường. Ước mơ của chị ấy là gặp ca sĩ người Ý Andrea Bocelli khi chị ấy lớn lên. Chị ấy nói những bộ phim hành động rất kinh khủng và chị ấy không hiểu tại sao nhiều người lại thích chúng. Chị ấy thích phim tình cảm hơn nên em trai của chị ấy - Vinh và chị ấy ít khi xem phim cùng nhau.

26. T

Vinh’s hobby is playing PlayStation in his free time.

(Sở thích của Vinh là chơi PlayStation khi rảnh rỗi.)

Thông tin: Vinh likes playing computer games and usually plays PlayStation every night, when he has free time.

(Vinh thích chơi game trên máy tính và thường chơi PlayStation mỗi tối, khi rảnh rỗi.)

Chọn T.

27. F

“The Avengers” is a science-fiction film that Vinh is passionate about.

(“The Avengers” là bộ phim khoa học viễn tưởng mà Vinh rất đam mê.)

Thông tin: He is passionate about action movies, especially “Furious 7” and “The Avengers”.

(Bạn ấy rất đam mê phim hành động, đặc biệt là “Furious 7” và “The Avengers”).

Chọn F.

28. NG

Phuong likes painting pictures in her house’s backyard.

(Phương thích vẽ các bức tranh ở sân sau nhà.)

Thông tin: She paints and draws pictures at home, her paintings are very beautiful.

(Chị ấy tô và vẽ những bức tranh ở nhà, những bức tranh của chị ấy rất đẹp.)

Chọn NG.

29. T

Andrea Bocelli is an Italian.

(Andrea Bocelli là người Ý.)

Thông tin: Her dream is meeting the Italian singer Andrea Bocelli when she grows up.

(Ước mơ của chị ấy là gặp ca sĩ người Ý Andrea Bocelli khi chị ấy lớn lên.)

Chọn T.

30. F

Phuong and Vinh never see a film together.

(Phuong và Vinh không bao giờ xem phim cùng nhau.)

Thông tin: She is more into romantic movies, so her brother Vinh and she seldom watch movies together.

(Chị ấy thích phim tình cảm hơn nên em trai của chị ấy - Vinh và chị ấy ít khi xem phim cùng nhau.)

Chọn F.

Tạm dịch bài đọc:

Không nghi ngờ gì nữa, việc sử dụng Internet tăng nhanh hàng ngày và nó cung cấp nhiều đài phát thanh kỹ thuật số - khoảng 20.000 từ khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, khoảng 67% người thích nghe radio kiểu cũ mỗi tuần. Những lý do là gì? Lý do đầu tiên là công nghệ. Đài phát thanh Internet thường rất đắt, trong khi đài truyền thống thì không. Chúng cũng cần có kết nối Internet để hoạt động tốt. Điều đó là rất khó khăn cho những người trung niên và những người hưu trí để sử dụng radio trong xe hơi của họ, ở nhà hoặc thậm chí tại nơi làm việc. Lý do thứ hai là nghe radio làm cho mọi người cảm thấy dễ chịu. Một cuộc khảo sát gần đây cho thấy thanh thiếu niên thích nghe radio kiểu cũ vì họ cảm thấy như có một người bạn đang nói chuyện với họ. Đối với những người lớn tuổi, họ cảm thấy như những người thuyết trình đang ở cùng họ trong xe hơi hoặc tại nhà của họ, nói về những điều và những địa điểm mà người nghe lớn tuổi quen thuộc. Đài phát thanh truyền thống cũng có nội dung phù hợp cho cả người lớn và trẻ em. Chính vì vậy mà nhiều người lựa chọn những đài phát thanh cũ.

31.

The Internet offers about **20, 000** digital radio stations across the globe.

(Internet cung cấp khoảng 20.000 đài phát thanh kỹ thuật số trên toàn cầu.)

Thông tin: It is no doubt that Internet use increases rapidly every day, and it offers numerous digital radio stations - about 20, 000 from all over the world.

(Không nghi ngờ gì nữa, việc sử dụng Internet tăng nhanh hàng ngày và nó cung cấp nhiều đài phát thanh kỹ thuật số - khoảng 20.000 từ khắp nơi trên thế giới.)

Đáp án: 20,000

32. traditional (adj): truyền thống

Internet radios need technology to work, but **traditional** radios do not.

(Đài phát thanh Internet cần công nghệ để hoạt động, nhưng bộ đàm truyền thống thì không.)

Thông tin: The first reason is technology. Internet radios are often very expensive, while traditional ones are not. They also need to have an Internet connection to work well.

(Lý do đầu tiên là công nghệ. Đài phát thanh Internet thường rất đắt, trong khi đài truyền thống thì không. Chúng cũng cần có kết nối Internet để hoạt động tốt.)

Đáp án: traditional

33. make + O + V (nguyên thể) => feel good: cảm thấy tốt

Listening to traditional radios also makes people **feel good**.

(Nghe đài truyền thống cũng khiến người ta cảm thấy dễ chịu.)

Thông tin: The second reason is that listening to the radio makes people feel good.

(Lý do thứ hai là nghe radio làm cho mọi người cảm thấy dễ chịu.)

Đáp án: feel good

34. friend (n): bạn

Teenagers feel like they have a **friend** when they listen to traditional radios.

(Thanh thiếu niên cảm thấy như họ có một người bạn khi họ nghe đài truyền thống.)

Thông tin: A recent survey shows that teenagers like listening to old-fashioned radios because they feel like they have a friend talking to them.

(Một cuộc khảo sát gần đây cho thấy thanh thiếu niên thích nghe radio kiểu cũ vì họ cảm thấy như có một người bạn đang nói chuyện với họ.)

Đáp án: friend

35. adults and childrens: người lớn và trẻ em

Traditional radio stations are suitable for both **adults and childrens**.

(Các đài phát thanh truyền thống phù hợp cho cả người lớn và trẻ em.)

Thông tin: Traditional radios also have suitable content for both adults and childrens.

(Đài phát thanh truyền thống cũng có nội dung phù hợp cho cả người lớn và trẻ em.)

Đáp án: adults and childrens

36.

My brother is a big fan of science fiction films.

(Anh tôi là người hâm mộ cuồng nhiệt của phim khoa học giả tưởng.)

Giải thích: S + be + passionate about + N (đam mê cuồng nhiệt cái gì)

=> My brother **is passionate about science fiction films**.

(Anh tôi đam mê cuồng nhiệt phim khoa học giả tưởng.)

Đáp án: is passionate about science fiction films

37.

I am not interested in classical music.

(Tôi không thích nhạc cổ điển.)

Cấu trúc: S + be (not) + interested in + N = S + (not) think + N + be + interesting

=> I don't think **classical music is interesting**.

(Tôi không nghĩ rằng nhạc cổ điển thì thú vị.)

Đáp án: classical music is interesting

38.

I think it is relaxing to go shopping for clothes.

(Tôi nghĩ thật thư giãn khi đi mua sắm quần áo.)

Cấu trúc: I think it is + adj (V-ing) to V = S + feel + adj (Ved) + when + S + V

=> I feel **relaxed when I go shopping for clothes.**

(Tôi cảm thấy thư giãn khi đi mua sắm quần áo.)

Đáp án: **relaxed when I go shopping for clothes**

39.

I don't know what Tom does in his free time.

(Tôi không biết Tom làm gì khi rảnh rỗi.)

Cấu trúc: not know = have no idea (không biết)

=> I have **no idea what Tom does in his free time.**

(Tôi không có ý tưởng gì về việc Tom làm khi rảnh rỗi.)

Đáp án: **no idea what Tom does in his free time**

40.

I get excited when I listen to rock music.

(Tôi hào hứng khi nghe nhạc rock.)

Cấu trúc: S + get + adj (Ved) + when + S + V = S + think + V-ing + is + adj (V-ing)

=> I think **listening to rock music is exciting.**

(Tôi nghĩ nghe nhạc rock thì thật hào hứng.)

Đáp án: **listening to rock music is exciting**

-----THE END-----